

Tập 44 (Số 14-12-44)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyền hạ, trang năm mươi một và xem kinh văn:

Ư' đảnh môn thượng phóng như thị đấng hào tướng quang dĩ, xuất vi diệu âm cáo chư đại chúng, thiên long bát bộ, nhân phi nhân đấng: 'Thính ngã kim nhật ư Đao Lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát ư nhân thiên trung lợi ích đấng sự, bất tư nghị sự. Siêu thánh nhân sự, chứng thập địa sự, tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề sự'.

於頂門上放如是等毫相光已。出微妙音告諸大眾。天龍八部。人非人等。聽吾今日於忉利天宮。稱揚讚歎地藏菩薩於人天中利益等事。不思議事。超聖因事。證十地事。畢竟不退阿耨多羅三藐三菩提事。

Từ trên đảnh môn phóng ra những tướng tia sáng như thế xong, lại nói ra tiếng vi diệu mà bảo đại chúng, Thiên Long Bát Bộ, nhân cùng phi nhân v.v... rằng: 'Hãy lắng nghe hôm nay Ta tại cung trời Đao Lợi, tuyên bày ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng về những sự lợi ích trong hàng trời, người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự siêu vượt nhân Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề'.¹

Phía trước chúng ta thấy Thê Tôn phóng quang, thụy tướng phóng quang trước khi nói câu tổng kết. Kế tiếp đức Phật nói với mọi người, Ngài dùng âm vi diệu, hàm ý trong 'âm vi diệu' rộng sâu vô hạn, một âm hàm chứa hết thủy âm, mỗi một âm hàm chứa hết thủy sự, do đó gọi là vi diệu âm. Nói với đại chúng ở trong hội bao gồm thiên long bát bộ, nhân và phi nhân, đây đều là những đại chúng được Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa. 'Thính ngã kim nhật, ư Đao Lợi thiên cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát' (Nghe tôi hôm nay xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát ở cõi trời Đao Lợi), câu này là lời tổng kết từ lúc pháp hội khai mạc đến lúc bấy giờ, toàn bộ kinh văn đều xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Mấy câu sau này là tổng kết 'ư nhân thiên trung lợi ích đấng sự' (những sự lợi ích trong cõi người và cõi Trời), sau đó nói rất cụ thể, tóm tắt toàn bộ kinh. Câu này là nhằm kết danh (tổng kết những giáo nghĩa của danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát) mà cũng là nói

¹ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nghĩa là 'Vô thượng Chánh đấng Chánh giác, đây là quả vị của Phật.

tới Giáo, [tức là nêu] chúng ta dùng bốn thứ ‘Giáo, Lý, Hành, Quả’ để nói, thì câu này nói về Giáo. Lần này chúng tôi đi Úc Châu hai mươi ngày, quán sát sự khuếch trương văn hóa đa nguyên, dần dần cũng đã có thành quả. Chúng ta quay lại nhìn nền giáo học của nhà Phật, đích thật là tài liệu dạy học cho những người theo đuổi công việc đa nguyên văn hóa, đây chính là kinh điển Đại Thừa.

‘*U nhân thiên trung lợi ích đẳng sự*’, nhân thiên là chỉ cõi trời, cõi người, và cũng là những cõi trong lục đạo. Những cõi trong lục đạo đương nhiên là thể sinh hoạt đa nguyên văn hóa. Địa Tạng Bồ Tát, Thích Ca Thế Tôn, làm sao có thể đối với hết thấy chúng sanh, chủng loại khác nhau, tộc quần khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, thậm chí đối với tư tưởng kiến giải khác nhau, tín ngưỡng khác nhau, có thể giúp họ tiêu trừ những thứ khác nhau này, giúp họ dung hợp thành một thể cộng đồng. Thể cộng đồng tức là Nhất Chân Pháp Giới, thể đa nguyên bất đồng là Thập Pháp Giới, đây là lợi ích chân thật, đây là trí huệ cao độ của Thế Tôn, sự dạy dỗ thiện xảo phương tiện. Do đó giáo học trong Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta những gì? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Thứ nhất là đức Phật dạy con người chúng ta phải cư xử như thế nào, đức Phật dạy phải tuân theo ‘Lục Hòa Kính’. Nếu chúng ta không thể sống chung, hòa đồng với người khác thì nói chi đến thành tựu? Quan hệ giữa người với người vô cùng phức tạp, nói thật ra mỗi người, mỗi chúng sanh, đều là một hình thể đa nguyên văn hóa. Vì mỗi người, mỗi chúng sanh trong đời trước, đời đời kiếp kiếp luân hồi trong lục đạo, A Lại Da thức đã chứa đựng nhiều hạt giống, nhiều tập khí khác nhau, đó không phải là một kết cấu đa nguyên văn hóa hay sao? Huống chi lúc mọi người chung đụng với nhau thì phải đối xử như thế nào, đây là cả một sự học vấn. Có thể dẹp hết sự kỳ thị, hiểu lầm, ngăn cách. Có thể tôn kính, hợp tác, quan tâm lẫn nhau, đây là điều đức Phật hy vọng nơi chúng ta. Đặc biệt là tu học Đại Thừa, trong kinh thường dạy chúng ta ‘tâm bao thái hư, lượng châu sa giới’, trong hết thấy cảnh giới của chúng sanh vẫn còn vạch ranh giới, như vậy là sai rồi, trái nghịch với lời dạy của đức Phật, trái nghịch lời dạy của Bồ Tát. Cho nên học Phật điều thứ nhất là phải mở rộng tâm lượng, phải bao dung hết thấy thì bạn mới có thể vào cửa Phật, mới hiểu được lời Phật dạy, mới được lợi ích chân thật. Lợi ích chính mình, lợi ích xã hội, lợi ích hết thấy chúng sanh, những gì trong kinh giảng đều là những việc này.

Câu thứ nhì nói ‘bất tư nghị sự’, đây là tổng kết từ mặt Thể; Lý là một, tại sao những thứ khác nhau có thể dung hợp thành một Thể? Vì Lý là một. Tướng có nhiều thứ, Sự có nhiều thứ, Dụng có nhiều thứ, Lý chỉ có một, do đó có thể quy về một. Kinh Hoa Nghiêm có câu ‘*nhất tức thị đa, đa tức thị*

nhất’ (một chính là nhiều, nhiều chính là một), nó có thể quy về một vì Thế chỉ là một. Giống như biển lớn, biển là Thế, những bọt nước trong biển, có cả ngàn cả vạn bọt nước khởi lên, mỗi bọt nước đều khác nhau, mỗi bọt nước là một vòng nho nhỏ riêng biệt, nhưng hết thảy những bọt nước này khởi lên từ đâu? Đều từ biển lớn. Chúng sanh mê muội, mê mắt rồi, chẳng biết Thế là một, nên mới khởi lên mọi thứ hiểu lầm; nếu biết Thế là một thì tâm bình đẳng, thanh tịnh, từ bi sẽ tự nhiên khởi lên. Cho dù là oán gia, kẻ thù cũng phải biết Thế của chúng ta đều là một, lia khỏi Lý Thế thì đi đâu tìm Hiện Tướng? Thế là gì? Chân Như Bản Tánh, Chân Như Bản Tánh chẳng thể nghĩ bàn, ‘bất tư nghị sự’ là kết thể.

‘Siêu thánh nhân sự, chứng Thập Địa² sự’, đây là nói về Hành, là Kết Tông, Tông chính là phương pháp tu hành, cương lĩnh tu học của chúng ta, đây là Hành. ‘Siêu thánh nhân³’ là nhân hạnh tu của Bồ Tát, ‘chứng Thập Địa’ là quả, tu nhân chứng quả. Thập Địa dù là Biệt Giáo Bồ Tát cũng đã vào Nhất Chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới, khế nhập Nhất Chân pháp giới. Nếu nói Tam Hiền Bồ Tát, thì phải là Viên Giáo Tam Hiền Bồ Tát mới siêu việt thập pháp giới. Nếu là Biệt Giáo Tam Hiền Bồ Tát thì vẫn còn trong thập pháp giới. Nói Thập Địa thì nhất định siêu việt thập pháp giới, nhập Nhất Chân pháp giới. Câu cuối cùng là kết luận, dùng ‘tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề sự’. Tổng kết này chẳng phải Thế Tôn vì chúng ta nói, tổng kết những gì đã nói trong Địa Tạng pháp hội, thật ra những gì đức Phật Thích Ca đã nói trong bốn mươi chín năm cũng có thể dùng những câu này để tổng kết. Phật giảng cho chúng ta là giảng những điều này. Thậm chí mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai giảng cho hết thảy chúng sanh cũng chẳng vượt khỏi tổng kết này.

Hiểu ý nghĩa của những câu này thì chúng ta sẽ hiểu đức Phật dạy chúng ta, dạy chúng ta làm người phải biết quan hệ giữa người với người, phải biết làm sao đối xử với người khác.

Thứ nhì, hiểu rõ quan hệ giữa người với thiên nhiên, hiện nay chúng ta gọi là hoàn cảnh thiên nhiên, sinh thái tự nhiên, làm thế nào để sinh hoạt trong hoàn cảnh thiên nhiên, đối xử với động vật, thực vật, sơn hà đại địa. Hoàn cảnh thiên nhiên [cung ứng], bảo hộ chúng ta, chúng ta cũng phải yêu mến, bảo vệ thiên nhiên; hoàn cảnh thiên nhiên công hiến cho chúng ta, quần áo, thức ăn, chỗ ở; đời sống của chúng ta đều nhờ hoàn cảnh tự nhiên mới

² “Thập Địa” là quả vị của hàng Bồ Tát. Thập Trụ, Thập Hạnh và Thập Hồi Hướng được gọi chung là “Tam Hiền Vị,” tức là quả vị của Tam Hiền. Quả vị của Bồ Tát Thập Địa gồm có: Hoan Hỷ Địa, Ly Cấu Địa, Phát Quang Địa, Diễm Huệ Địa, Nan Thắng Địa, Hiện Tiền Địa, Viễn Hành Địa, Bất Động Địa, Thiện Huệ Địa, và Pháp Vân Địa.

³ siêu việt những nhân duyên vượt trội [các địa vị thuộc Tam Hiền] của bậc thánh.

có thể sinh tồn. Chúng ta làm sao báo đáp hoàn cảnh thiên nhiên, có ai đã nghĩ về vấn đề này chưa? Đức Phật đã nghĩ tới, Bồ Tát đã nghĩ tới.

Thứ ba, con người ứng xử như thế nào đối với quý thân? Giáo dục của nhà Phật dạy những chuyện này. Trong ba thứ này nếu có một thứ nào sai trái thì sẽ đem đến phiền phức, trong Phật pháp gọi là tạo nghiệp. Nếu cả ba thứ đều hoàn hảo thì sẽ có công đức, tích lũy công đức, nếu một thứ nào làm không tốt thì sẽ tạo nghiệp. Muốn ba quan hệ này đều tốt đẹp thì trước hết phải hiểu rõ ràng, rành rẽ hoàn cảnh, chân tướng sự thật. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta chính là giảng rõ những chân tướng sự thật này, dạy chúng ta làm sao tiếp xúc, đối xử với người, với vật, với sự, với thiên địa quý thân, đây cũng là mục tiêu của con người hiện nay theo đuổi văn hóa đa nguyên. Mục tiêu này đều ở trong Đại Thừa Phật Giáo, hy vọng mọi người hãy lắng lòng thể hội kinh điển Đại Thừa.

Tại sao chúng ta thể hội không được? Vì chẳng thiết thật thực hành. Trong đời sống hằng ngày vẫn tùy thuận phiền não, tập khí, như vậy thì làm sao được. Đừng nói bạn coi kinh không hiểu, bạn coi chú giải cũng không hiểu, tôi nói những thứ này bạn nghe cũng không hiểu. Những gì bạn có thể hiểu được chỉ là ở bề ngoài, chỉ là ở ngoài da, chứ chẳng thâm thía gì tới bên trong. Kinh điển nhà Phật, tôi đã từng nói với quý vị, mỗi chữ mỗi câu đều sâu rộng không bờ bến, vậy thì làm sao thâm nhập được? ‘Siêu thánh nhân sự, chúng Thập Địa sự’ là nói chúng ta phải làm được, ‘bất tư nghị sự’ là chúng ta phải thể hội, ‘nhân thiên lợi ích đẳng sự’ là những gì chúng ta phải học tập, được vậy thì bạn mới đạt đến đại dụng cứu cánh viên mãn, vậy thì mới đạt đến bất thoái vô thượng Bồ Đề. Chư vị hãy tự coi chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài chú thích rất hay. Xin xem đoạn kinh tiếp theo:

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Quán Thế Âm, tùng tòa nhi khởi, hô quý hiệp chưởng, bạch Phật ngôn: ‘Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, cụ đại từ bi lân mẫn tội khổ chúng sanh, u thiên vạn ức thế giới hóa thiên vạn ức thân, sở hữu công đức cập bất tư nghị oai thần chi lực’.

說是語時。會中有一菩薩摩訶薩。名觀世音。從座而起。胡跪合掌白佛言。世尊。是地藏菩薩摩訶薩。具大慈悲憐愍罪苦眾生。於千萬億世界化千萬億身。所有功德及不思議威神之力。

Nói lời ấy xong, trong Pháp Hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay mà bạch Đức

Phật rằng: ‘Bạch Đức Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đầy đủ đức đại từ bi, thương xót chúng sanh mắc tội khổ. Bồ Tát ở trong ngàn vạn ức thế giới hóa hiện ra ngàn vạn ức thân, tất cả công đức cùng sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn’.

Chúng ta coi tới đây. Đây là Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài cũng tham gia pháp hội này, và cũng là thính chúng trong pháp hội. Ngài nghe đức Thế Tôn hết sức tán thán Địa Tạng Bồ Tát, sau khi nghe xong Ngài đứng ra thay mặt các Bồ Tát khen ngợi Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta phải lưu ý học tập. Bạn coi lúc đầu pháp hội mở đầu như thế nào, đến cuối cùng pháp hội chấm dứt như thế nào, đây là điều chúng ta phải học tập. Pháp hội trong thế gian thì nhất định sẽ bắt đầu bằng diễn văn khai mạc, lúc kết thúc cũng có một bài cảm tạ. Lần này chúng ta tới Tịnh Tông Học Hội tại Tây Úc Đại Lợi, tôi không rõ tình hình ở đó, Học Hội này vừa mới thành lập. Trên thực tế lúc chúng tôi đi tới đó thì nhân duyên chưa đầy đủ, họ thành lập quá sớm, tôi thiếu họ phải học thêm ba năm, ba năm sau thành lập Tịnh Tông Học Hội thì mới đúng như pháp. Pháp hội ở đó mở đầu và kết thúc đều đột nhiên, phần đầu không có giới thiệu, phần sau không có kết thúc, không thành lẽ lối quy củ gì cả, đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp pháp hội như vậy. Họ chẳng có kinh nghiệm, cũng chưa từng tham dự những pháp hội khác, do đó chẳng biết nghi thức trong pháp hội, chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Họ tiếp đãi chúng tôi rất nhiệt tình, chúng tôi rất cảm tạ, Hội Trưởng của họ tiễn tôi ra phi trường, ông ta hỏi tiếp đón chắc không được chu đáo lắm? Tôi nói [quý vị] tiếp đón rất chu đáo, chúng tôi rất cảm tạ, nhưng pháp hội không chu đáo, nên học hỏi thêm. Ông nói sẽ kiếm một ngày để tới Tân Gia Ba học tập. Tôi nói: Không được! Một ngày liền học xong thì ông phải là thiên tài mới học nổi. Thật sự muốn học đến nơi đến chốn thì phải lưu lại Tân Gia Ba ít nhất là ba tháng, làm sao chỉ học một ngày là xong cho được? Nếu là người lãnh đạo một đoàn thể, giúp đỡ mọi người trong một địa phương học Phật, đó là Bồ Tát phát tâm, chẳng thể làm qua loa sơ sài, thật sự phải sốt sắng học tập.

Bây giờ là lúc pháp hội gần kết thúc, Quán Thế Âm Bồ Tát thay mặt chúng Bồ Tát ra nói chuyện. Mọi người đều rất quen thuộc với Quán Thế Âm Bồ Tát, danh tiếng của Ngài được xếp vào hạng nhất, còn Địa Tạng Bồ Tát thì có nhiều người chẳng biết đến, nhưng chẳng có ai không biết đến Quán Thế Âm Bồ Tát, do đó việc Quán Thế Âm Bồ Tát đứng ra khen ngợi có ý nghĩa rất sâu. Bồ Tát ‘bạch Phật’ và nói ‘Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát có đầy đủ đại từ bi’, lời này do Quán Thế Âm Bồ Tát nói ra, có ai không tin cho được? Chúng ta đều biết Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, [ở đây] Quán Thế Âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát là đại từ bi. Hơn nữa lòng

đại từ bi của Địa Tạng Bồ Tát chẳng thua gì Quán Thế Âm Bồ Tát. ‘Trong ngàn vạn ức thế giới’, ngàn vạn ức chẳng phải là con số mà là một hình dung từ, hình dung vô lượng vô biên thế giới, nơi nào có chúng sanh thì nơi đó có mặt Địa Tạng Bồ Tát, hóa ngàn vạn ức hóa thân.

‘Hết thầy công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn’, hai câu trên là lời đức Thế Tôn [tán thán Địa Tạng Bồ Tát] trong kinh này. Chúng ta phải có khả năng phân biệt cái gì là công đức, cái gì là phước đức. Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, quý vị nghĩ coi đó là phước đức hay công đức? Nếu bạn còn có ‘tướng Ta, tướng Người, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả’ thì những gì bạn tu chỉ là phước đức, chẳng thể ra khỏi tam giới. Nếu bạn xa lìa hết bốn tướng kể trên thì đó là công đức. Trong hội kinh Kim Cang đức Phật dạy chúng ta phải dùng ‘chẳng có tướng Ta, chẳng có tướng Người, tướng Chúng sanh, tướng Thọ giả mà tu những việc thiện’ thì đó là công đức. Chúng ta hãy nghĩ những việc chúng ta tu hiện nay là gì? Đều là phước đức, chẳng phải là công đức. Khi khởi tâm động niệm vẫn còn ngã chấp, niệm niệm đều vì mình, cứ để ‘Ta’ ở tại hàng đầu. Chư vị muốn vãng sanh ngay trong đời này thì chừng nào mới luyện tập? Phải luyện tập ngay bây giờ, đừng đợi. [Nếu bạn nói] ‘Bây giờ tôi còn chưa tới lúc lâm chung, đợi tới lâm chung thì tôi mới xa lìa’. Lúc lâm chung bạn có nắm chắc không, bạn có thể xa lìa không? [Không thể nào]. Do đó lúc thường ngày chúng ta phải luyện tập thật sự.

Đối với cảm tình thế gian, chúng ta nói tình cảm phải lợt lạt, càng lợt lạt thì càng tốt. Niệm niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, đừng nghĩ cho mình, nghĩ cho mình thì là tạo nghiệp, tạo tội. Người ta ai cũng vì chính mình, đó là chuyện của người ta, họ muốn ở trong lục đạo luân hồi, đức Phật cũng chẳng làm gì được thì chúng ta làm gì được! Sự tu hành chúng quả phải dựa vào sự nỗ lực của mỗi người, người khác không giúp gì được, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi cũng chẳng giúp gì được, đây là việc riêng của mỗi người. Mười pháp giới, mười con đường bày trước mặt, chúng ta chọn con đường nào? Phật nói rõ cho chúng ta, cho chúng ta tự lựa chọn. Chính mình muốn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, đại đa số là đi vào tam ác đạo. Thật sự giác ngộ rồi, xa lìa hết thầy phiền não, tùy thuận theo lời dạy của Phật, Bồ Tát, thành tựu công đức. Chúng ta phải phân biệt công đức và phước đức thật rõ ràng. ‘Và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn’, đây là nói Địa Tạng Bồ Tát đặc biệt trong lục đạo, Ngài cần mãi dạy dỗ, dùng trí huệ viên mãn, phương tiện khéo léo đặc biệt giúp đỡ chúng sanh trong lục đạo. Xin xem tiếp kinh văn:

Ngã văn Thê Tôn dữ thập phương vô lượng chư Phật dị khẩu đồng âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát vân, chánh sử quá khứ hiện tại vị lai chư Phật, thuyết kỳ công đức do bất năng tận.

我聞世尊與十方無量諸佛異口同音讚歎地藏菩薩云。正使過去現在未來諸佛。說其功德猶不能盡。

Con được nghe Đức Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen Bồ Tát Địa Tạng rằng dầu cho chư Phật trong thuở quá khứ, hiện tại và vị lai đều tuyên nói về công đức đó, vẫn chẳng thể nói hết được.

Chúng ta biết được chân tướng sự thật này từ Quán Thế Âm Bồ Tát. Chẳng phải chỉ có một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Địa Tạng Bồ Tát, mười phương chư Phật cùng thốt ra một lời, chẳng ai không tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Hết thầy chư Phật Như Lai cùng tán thán công đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng chẳng hết. Phía sau nói ‘Dù chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai’, tức là chư Phật mười phương ba đời nói về công đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng nói chẳng hết. Địa Tạng tượng trưng cho cái gì? Chư vị phải biết Địa Tạng tượng trưng cho ‘hiếu dưỡng cha mẹ tôn kính sư trưởng’, công đức của Địa Tạng Bồ Tát tức là công đức của ‘hiếu thân tôn sư’. Phía trước đã báo cáo với chư vị đồng tu rồi, sau khi diệt độ tại sao đức Phật Thích Ca chẳng giao phó việc giáo hóa chúng sanh cho những Bồ Tát khác mà phải đặc biệt giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát? Tại sao không giao cho Quán Thế Âm Bồ Tát? Phía trước cũng đã nói với chư vị rồi, giao cho Quán Thế Âm Bồ Tát thì Ngài không làm nổi. Giao cho Văn Thù, Phổ Hiền, thì hai Ngài cũng không làm nổi. Giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát tượng trưng cho hiếu kính, hiếu kính là cội rễ; Quán Thế Âm Bồ Tát là hiếu kính phát triển rộng ra, nếu chẳng có cội rễ thì làm sao phát triển rộng ra? Do đó chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Từ đó bạn mới biết chúng ta học Phật phải học từ chỗ nào? Phải học từ ‘hiếu thân tôn sư’. Ngày nay xã hội động loạn, nguyên do của sự động loạn này là ở chỗ nào? Ở chỗ mê mất Địa Tạng, chẳng biết hiếu thân tôn sư. Do đó cội rễ của sự an nguy, trị an, họa hại của xã hội ở tại gia đình, cội rễ của gia đình ở tại vợ chồng. Giáo học thế gian và xuất thế gian đều biết đạo lý này, đều tốn rất nhiều tâm huyết để giáo huấn vun bồi cội rễ này, hy vọng mọi người giác ngộ. Hai người kết hợp thành vợ chồng chẳng phải là chuyện của hai người, mà đối với xã hội cả hai đều có trách nhiệm. Hai vợ chồng chẳng hòa hợp thì gia đình sẽ rạn nứt, gia đình đổ vỡ thì xã hội sẽ động loạn, người trên toàn thế giới sẽ chịu ảnh hưởng, sẽ chịu vạ lây, có ai hiểu được đạo lý này? Giáo dục của nhà Phật rất coi trọng gia đình, giáo học nhà Nho

dạy ‘Giữ vẹn luân thường, làm tròn trách nhiệm’. Ngày nay xã hội động loạn, mọi người đều sơ ý giáo dục gia đình, cho nên nếu bạn không biết nguyên do gây ra động loạn, gây ra tai họa từ nơi nào thì bạn làm sao phòng ngừa? Bạn làm sao có thể cứu vãn? Người trong một nhà tụ hội với nhau đương nhiên đều có nguyên nhân, trong kinh đức Phật dạy con người tụ hội với nhau có bốn nguyên nhân: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Ân ân oán oán chẳng bao giờ dứt, đây là chân tướng sự thật.

Tại sao con người phải tiếp nhận giáo dục? Tạo sao phải tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền? Vì thánh hiền hiểu rõ chân tướng sự thật, sau khi hiểu rõ thì bạn mới có thể hóa giải. Dù người trong một gia đình đều vì báo oán mà hợp lại, [người hiểu biết cũng có thể tìm cách hóa giải], tấm gương sáng ở Trung Quốc là vua Thuần, mọi người trong nhà vua Thuần đều vì báo oán mà tụ họp, chẳng vì báo ân. Cả nhà bất hòa, vua Thuần có trí huệ, biết tận hiếu, có thể hóa giải oán thù trong nhà, có thể làm cho người trong nhà tôn trọng lẫn nhau, tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, nói theo Phật pháp thì đây là Bồ Tát. Bồ Tát chẳng tránh né khi gặp oán gia trái chủ mà sẽ tìm cách hóa giải oán thù; tránh né chẳng thể giải quyết vấn đề, đời sau kiếp sau cũng sẽ gặp lại, [người hiểu rõ] phải biết tìm cách hóa giải. Do đó oan gia nên giải chớ nên kết. Nhỏ thì là người trong một nhà, phải có trí huệ phải nhẫn nại tìm cách hóa giải, giải oan mở kết, vun bồi ân nghĩa thì cả nhà sẽ tự nhiên hòa hợp, có hòa hợp thì nhà này mới hưng vượng, việc này có đạo lý của nó. Đây là khái niệm căn bản, khóa trình cơ sở trong sự giáo hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, do đó cho dù ba đời chư Phật Như Lai tán thán công đức lợi ích này cũng tán thán không hết. Sau đó Quán Thế Âm Bồ Tát lại nói:

Hướng giả hựu mông Thế Tôn phổ cáo đại chúng, dục xưng dương Địa Tạng lợi ích đẳng sự.

向者又蒙世尊普告大眾。欲稱揚地藏利益等事。

Vừa rồi lại được Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng rằng muốn tuyên nói các sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng.

Trong chú giải giảng chữ “hướng giả” (trước đó, trên đây, vừa rồi) có cả ý nghĩa xa và ý nghĩa gần. Nếu hiểu “hướng giả” theo ý nghĩa gần thì “hướng giả” chính là văn tự trong phẩm này, còn hiểu theo ý nghĩa xa thì “hướng giả” chính là những phần văn tự ở đầu phẩm Tán Thán (tức phẩm thứ sáu, Như Lai Tán Thán), tức là những câu chữ thuộc trang hai mươi lăm trong quyển Trung của kinh này.

Duy nguyện Thế Tôn vị hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh, xưng dương Địa Tạng bát tư nghị sự, linh thiên long bát bộ chiêm lễ hoặch phước.

唯願世尊為現在未來一切眾生。稱揚地藏不思議事。令天龍八部瞻禮獲福。

Cúi mong Đức Thế Tôn, vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai, mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng, khiến cho thiên long bát bộ chiêm lễ được phước.

Không những Quán Thế Âm Bồ Tát chứng minh cho chúng ta, lại khái thỉnh cho chúng ta. Lời khái thỉnh của Ngài ‘vì hết thầy chúng sanh hiện tại và vị lai’, ‘hiện tại’ là những vị tham gia pháp hội lúc bấy giờ, ‘vị lai’ bao gồm chúng ta. Ngày nay chúng ta đọc tới kinh này, nghiên cứu đoạn kinh này, bao gồm câu kinh này. Thỉnh Thế Tôn giới thiệu thêm lần nữa những sự chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát, mục đích là làm cho những vị quý thần hộ pháp, thiên long bát bộ chiêm lễ được phước. Chiêm lễ là gì? Sanh khởi tâm hiếu kính, sanh tâm này liền được phước. Quý thần sanh tâm thì quý thần được phước, chúng ta sanh tâm thì chúng ta được phước. Phần sau là Thế Tôn tiếp nhận lời thỉnh cầu của Quán Thế Âm Bồ Tát nói pháp cho chúng sanh.

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: ‘Nhữ u Sa Bà thế giới hữu đại nhân duyên’.

佛告觀世音菩薩。汝於娑婆世界有大因緣。

Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm: ‘Ông có đại nhân duyên với thế giới Sa Bà’.

Thế Tôn nhân dịp này trước hết tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Âm Bồ Tát có duyên rất sâu với thế giới chúng ta, ‘Phật chẳng độ người vô duyên’, do đó chúng ta học Phật thì phải biết kết pháp duyên với hết thầy chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ ý này, kết pháp duyên chứ không thể kết tình duyên, kết tình duyên một đời thì phiền phức rất lớn, đời đời kiếp kiếp dây dưa chẳng dứt, sẽ phải tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, phải chịu khổ báo dài lâu, do đó nhất định đừng kết tình duyên, chỉ kết pháp duyên mà thôi. Pháp duyên là giới thiệu Phật pháp cho họ, giúp họ nhận biết Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, tu học Phật pháp, vậy gọi là kết pháp duyên. Vĩnh viễn tự giữ thanh tịnh, bình đẳng, giác, trong đó nhất quyết không sanh thương yêu, chán ghét, đó là pháp duyên. Nếu trong đó còn có vui mừng, có chán ghét thì sẽ biến thành tình duyên, vô cùng đáng sợ! Từ xưa tới nay, bao nhiêu vị đại đức tại gia, xuất gia kết duyên với hết thầy chúng sanh, biến pháp duyên trở thành

tình duyên, họ đều đọa lạc, thật là quá nhiều! Do đó Bồ Tát Đại Thừa nếu không có định huệ tương đối thì ngược lại chẳng bằng Tiểu Thừa. Tiểu Thừa không giảng kinh, không thuyết pháp, xa lìa xã hội đại chúng, chỉ tu thiện cho riêng mình, họ chẳng dễ đọa vào ác đạo. Đại Thừa Bồ Tát tiếp xúc với đại chúng, như câu ‘hòa quang đồng trần’, nếu chính mình không có định huệ, tự mình không thể an trú trong Niệm Phật Tam Muội, vẫn tùy thuận phiền não tập khí, chẳng có ai không đọa lạc. Giảng kinh thuyết pháp hay tu hết thủy thiện nghiệp đều biến thành phước báo hữu lậu.

Dù chúng ta phát tâm tu thiện, nói thật ra cũng chẳng phải là chuyện dễ, cái thiện đó có phải là chân thiện hay không. Nếu chư vị có đọc Liễu Phàm Tứ Huán, ông Viên Liễu Phàm nói rất hay: ‘Thiện có chân thiện, có giả thiện, có đại thiện, có tiểu thiện, có thiên thiện, có viên thiện’ (chữ ‘thiên’ có nghĩa là lệch lạc). Ngài nói rất nhiều, bạn biết đâu là lời thật không? Hiện nay chúng ta thấy thế gian có không ít người thật tâm muốn làm việc tốt, nhưng vì không có huệ nhãn, không nhận biết ruồng phước thật sự. Trái lại còn dùng tài lực, vật lực của họ để tạo tội nghiệp, cho dù không cố ý, tâm họ cũng muốn tu thiện, kết quả lại trở thành ác. Tuy họ chẳng có tội, họ vẫn có lỗi. Chúng ta không thể không cẩn thận, làm sao có thể phân biệt, có thể nhận ra? Phương pháp duy nhất là đọc tụng Đại Thừa, được vậy thì chúng ta mới hiểu rõ hết thủy sự vật. Hiện nay có nhiều người đều cho rằng xây dựng đạo tràng là việc tốt, Địa Tạng Bồ Tát trong kinh này cũng dạy chúng ta xây đạo tràng, tu sửa những đạo tràng cũ, công đức cũng rất lớn. Nhưng bạn phải nghĩ coi đạo tràng này có đạo hay không? Chẳng phải là xây một ngôi chùa thì gọi là đạo tràng, chùa đó có đạo hay không? Nếu không có đạo, bạn xây dựng chỗ đó làm cho rất nhiều người ở đó tranh giành với nhau, làm cho họ tạo tội nghiệp, bạn có lỗi hay không? Chuyện này không thể không cẩn thận.

Do đó cả đời tôi đối với chuyện này rất cẩn thận, chẳng dám làm chuyện này. Sau khi bạn làm xong, người trong đạo tràng nhiều thêm, ai cũng tranh giành quyền lợi, làm chỗ đó trở thành một nơi tạo tội, chẳng bằng không xây thì hơn. Do đó chúng tôi thường khuyên người ta ấn tống kinh, bố thí, chuyện này chẳng có lỗi lầm. Kinh chúng ta in xong [cho dù] có người đem đi bán, nếu bán cũng tốt, có người mua kinh thì có người đọc kinh, chuyện này chẳng có tội. Chỉ có chỗ tốt, chẳng có lỗi lầm. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Nói thật ra những chuyện này, chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì sẽ có thể thấy rõ ràng, tự mình phải thường phản tỉnh, những gì chúng ta tạo tác là công đức hay là tội lỗi.

Trong Phật pháp gọi là như pháp hay không như pháp, đây là chuyện chúng ta coi trọng, tuyệt đối không thể dùng cảm tình để làm việc. Ngày nay chúng ta ở đạo tràng này của Cư Sĩ Lâm Tân Gia Ba. Tôi khuyên mấy vị

đồng tu phát tâm hộ trì, đây là lần đầu tiên trong bốn mươi mấy năm học Phật. Vì ở đây tôi thấy có ‘đạo’ có ‘học’, bạn hộ trì [đạo tràng như vậy] thì có công đức, đây là việc tốt. Nếu nơi đây chẳng có đạo, chẳng có người tu học đúng như pháp, vậy thì hộ trì chỗ này sẽ thành vấn đề. Do đó chúng ta phải bình tĩnh mà quan sát, những gì họ nghĩ, họ nói, họ làm có tương ứng với những lời đức Phật dạy trong kinh điển hay không. Kinh điển là tiêu chuẩn, dùng tiêu chuẩn này để đo lường thì tự nhiên chúng ta sẽ hiểu rõ, chẳng cần đi hỏi người khác. Đời này trong mấy chục năm ngắn ngủi, chúng ta gặp được cơ duyên có thể làm một chút việc tốt, việc này rất có ý nghĩa, rất có giá trị. Ở đây đức Phật cũng tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài có nhân duyên lớn lao đối với thế giới Sa Bà giống như Địa Tạng Bồ Tát.

Nhược thiên nhược long, nhược nam nhược nữ, nhược thần nhược quỷ, nữ chí lục đạo tội khổ chúng sanh, văn nữ danh giả, kiến nữ hình giả, luyến mộ nữ giả, tán thán nữ giả, thị chư chúng sanh u vô thượng đạo tất bất thoái chuyển, thường sanh nhân thiên cụ thọ diệu pháp, nhân quả tương thực ngộ Phật thọ ký.

若天若龍。若男若女。若神若鬼。乃至六道罪苦眾生。聞汝名者。見汝形者。戀慕汝者。讚歎汝者。是諸眾生於無上道必不退轉。常生人天具受妙樂。因果將熟遇佛授記。

Nếu hàng trời hoặc rồng, hoặc kẻ nam người nữ, hoặc thần hoặc quỷ, cho đến các chúng sanh tội khổ trong Lục Đạo nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, mến tưởng đến ông, khen ngợi ông, thì những chúng sanh ấy đều ở nơi Đạo Vô Thượng quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời, hưởng đủ sự vui vi diệu; khi nhân quả sắp thành thực liền được gặp Phật thọ ký cho.

Trong đoạn này đức Phật khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát, đích thật Ngài có nhân duyên to lớn đối với thế giới chúng ta. Thế gian này bao gồm mười pháp giới ở Sa Bà, phạm vi rất lớn. Chúng sanh trong mười pháp giới, đặc biệt là chúng sanh đang chịu khổ nạn trong lục đạo, trong kinh Vô Lượng Thọ đức Thế Tôn dạy chúng ta, lúc chúng ta gặp tai nạn to lớn thì phải nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, lúc đó liền có thể thoát khỏi tai nạn. Lời này chúng ta vừa nghe hình như là mê tín, thật ra lời này là có căn cứ, lý luận đích xác. Trong đó quan trọng nhất là ‘nhất tâm xưng niệm’ thì mới có thể hóa giải được tai nạn. Tai nạn hình thành như thế nào? Là do làn sóng của những thói quen ác hiện ra, khi bạn nhất tâm xưng niệm thì tâm bạn thanh tịnh bình đẳng, làn sóng phát ra từ tâm bạn sẽ trộn lẫn với làn sóng lên

xuông bất thường [của những tâm niệm ác]. Nếu sức mạnh làn sóng của bạn mạnh, bạn sẽ khuấy nhiều làn sóng ác chứ nó không thể khuấy nhiều làn sóng của bạn, làn sóng thanh tịnh bình đẳng sẽ làm cho làn sóng của ác niệm êm dịu xuống, do đó hiện tượng của tai nạn sẽ được hóa giải, đạo lý là như vậy.

Hiện nay khoa học gia cũng biết đạo lý này, nhưng chẳng giải thích rõ ràng được. Họ phát hiện, trong quá khứ họ cho rằng vật chất tồn tại trong thế giới chúng ta, hiện nay thì họ nói vật chất trên căn bản chẳng tồn tại, vật chất đều do hiện tượng làn sóng tạo thành. Do đó nhất tâm xung niệm, làn sóng này tốt nhất. Nhất tâm tức là Nhất Chân pháp giới, là chân tâm; hết thấy các làn sóng khác là vọng tâm. Chúng ta dùng chân tâm hóa giải vọng tâm thì tai nạn có thể bị tiêu trừ. Những gì chân tâm hiện ra là Nhất Chân pháp giới của chư Phật Bồ Tát, rất yên định, rất hòa bình, cát tường, an vui. Chúng ta phải lắng lòng thể hội đạo lý này, sau đó đức Phật dạy chúng ta phương pháp, chúng ta liền khẳng định, chúng ta biết làm vậy thật sự sẽ có hiệu quả. Đây chính là được Phật, Bồ Tát gia trì, người thế gian gọi là bảo hộ. Nếu tự mình chẳng đạt được nhất tâm thì Phật, Bồ Tát gia trì không tới, khi bạn niệm tới nhất tâm thì liền cảm ứng đạo giao cùng chư Phật, Bồ Tát, là đạo lý như vậy, do đó trong Phật pháp đích thật là không có mê tín.

Nơi đây nói ‘*Nghe danh hiệu, nhìn thấy hình tượng*’ là duyên. ‘*Luyện mộ, tán thán*’, luyện mộ là học theo Phật, Bồ Tát, tán thán là khen ngợi, nghĩa là giới thiệu Phật, Bồ Tát cho đại chúng, chúng ta gọi là hoằng pháp lợi sanh. Tán thán là hoằng pháp lợi sanh, luyện mộ là y giáo phụng hành. Từ đây mới biết, người như vậy nhất định có thiện căn phước đức. ‘*Nghe danh hiệu nhìn thấy hình tượng*’ là nhân duyên, người có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ cho nên người này sẽ ‘nhất định không thoái chuyển trên đạo vô thượng’, đây là quả báo của họ. ‘*Thường sanh nhân thiên, thọ nhận đầy đủ niềm vui vi diệu*’, đây là lúc họ còn chưa phát tâm cầu thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới. Họ ở trong lục đạo hưởng niềm vui vi diệu của cõi trời, người, chắc chắn sẽ không đọa tam ác đạo, cũng sanh tới cõi A Tu La. Sanh tới cõi A Tu La tuy hưởng thọ, hưởng lạc, nhưng lại tạo nghiệp, khi hưởng hết phước báo thì nhất định sẽ đọa lạc. Trong cõi trời, cõi người nhất định sẽ gặp bạn tốt, gặp thầy tốt, tạo tăng thượng duyên cho họ. Người có thiện căn, phước đức gặp thiện tri thức, cũng có thể sanh khởi lòng tin, có thể hiểu rõ, y giáo phụng hành, đây là nhân duyên thù thắng. ‘*Nhân quả gần chín muồi*’, là lúc thật sự giác ngộ, giác ngộ rằng phước báo nhân thiên chẳng thể hưởng dài lâu, hưởng phước thì không thể không tạo nghiệp, tạo nghiệp mà chính mình cũng không biết, họ có thể bỏ phước báo của mình, chuyên tu Tịnh Độ, do đó ‘*gặp Phật được thọ ký*’. Chúng ta phải biết trong thời đại này, chư Phật

Như Lai đã dạy ‘*thời Mạt pháp, chỉ có tu Tịnh Độ mới thành công*’, trong pháp môn Tịnh Độ thì quan trọng nhất là tâm thanh tịnh.

Hôm qua lúc chúng tôi ở trên máy bay thấy tin tức hàng đầu trên báo Anh ngữ ghi “Kinh tế Tân Gia Ba suy thoái, họ đoán trước mùa Xuân năm sau còn khó khăn hơn bây giờ, chính phủ nhắc dân chúng phải chuẩn bị tâm lý”. Chúng tôi đã nghe về việc này lâu rồi. Tai nạn trong thế gian ngày càng nhiều, ngày càng cấp bách, chúng ta phải làm sao? Thầy Lý đã dạy ‘*Chỉ có một phương pháp duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ*’, câu này của thầy là lời dạy chân thật. Cầu sanh Tịnh Độ nhất định phải buông xuống vạn duyên, do đó xây dựng Thôn Di Đà và Niệm Phật Đường là một nhân duyên to lớn, không những hiếm có trong thời đại ngày nay, mà trong vô lượng kiếp cũng khó gặp được nhân duyên này, chúng ta phải biết [trân quý nhân duyên này]. Chúng tôi đi đến nhiều nơi ở hải ngoại, đi tới đâu người ta cũng nói ‘Xin pháp sư thường trú ở đây, lưu lại đây giảng kinh độ chúng con’, bạn phải biết đó là phá hoại đạo tràng này. Một đạo tràng thù thắng có thể cứu giúp cả thế giới, đạo tràng này bị phá hoại thì cả thế giới sẽ chịu vạ lây. Đạo tràng này cũng như đài truyền hình, đài này phát ra làn sóng tư tưởng bình lặng nên có sức mạnh rất lớn. Bạn phân chia ra bốn năm phân rồi rạc, mỗi đạo tràng sẽ rất yếu ớt, chẳng thể làm việc, chẳng giúp đỡ gì được trong việc giảm bớt tai nạn.

Do đó quý vị hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta hãy tập trung người niệm Phật trên toàn thế giới để có thể tạo nên một sức mạnh to lớn. Nhưng người trên thế gian này ai cũng coi trọng cảm tình, họ nói ‘[Pháp sư] ở Tân Gia Ba, tại sao không đi tới đây, không tới địa phương này của chúng tôi [để xây đạo tràng]?’ . Đều do nhân duyên, mỗi chỗ đều có nhân duyên, chứ không phải là ưa thích một địa phương nào, làm gì có đạo lý như vậy! Địa phương nào có duyên thì sẽ làm ở nơi đó. Người thế gian đều trọng cảm tình, đều vì mình, [họ nói] xây [đạo tràng] ở đây, tốt nhất là làm ở nhà tôi, [họ chỉ nghĩ đến] một phạm vi nhỏ của mình. Làm ở quốc gia mình còn chưa chịu, hãy làm ở tỉnh của tôi, ở thành phố của tôi, tốt nhất là ở nhà tôi, như vậy thì làm sao thoát khỏi Tam giới? Làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Tâm lượng như vậy quá nhỏ, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta cảm thấy những người này rất nhiệt tình, rất dễ thương, chúng tôi cũng rất cảm kích. Nhưng tuyệt đối không thể nghe theo họ, mục tiêu của chúng ta là vì hết thảy chúng sanh, vì thế giới hòa bình, an định. Lớn có thể bao gồm nhỏ, nhỏ không thể bao gồm lớn. Chúng ta xem tiếp:

Nhữ kim cụ đại từ bi lân mẫn chúng sanh, cập thiên long bát bộ, thánh ngô tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát bất tư nghị lợi ích chi sự.

汝今具大慈悲憐愍眾生。及天龍八部。聽吾宣說地藏菩薩不思議利益之事。

Nay ông sẵn lòng đại từ bi, thương xót các chúng sanh cùng thiên long bát bộ, mà muốn nghe Ta tuyên nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát Địa Tạng.

Trong phẩm kinh này, Quán Thế Âm Bồ Tát đại diện chúng ta đứng ra khải thỉnh. Lòng từ bi của Quán Thế Âm Bồ Tát chẳng khác gì Địa Tạng Bồ Tát, đều thương xót chúng sanh đang chịu khổ nạn, nếu thiên long bát bộ không nghe kinh nghe pháp thì cũng sẽ tạo tội nghiệp. Sau đó là lời dạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thật ra cũng là lời dạy cho đại chúng có mặt trong hội, ‘thính’ là lắng nghe, ‘ngô’ là lời Thế Tôn tự xưng, tuyên dương sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Địa Tạng Bồ Tát.

Nhữ đương đế thính, ngô kim thuyết chi.

汝當諦聽。吾今說之。

Ông hãy lắng nghe, nay Ta sẽ nói rõ.

Quán Thế Âm ngôn: ‘Dụ nhiên Thế Tôn nguyện nhạo dục văn’.
觀世音言。唯然世尊願樂欲聞。

Ngài Quán Thế Âm bạch rằng: ‘Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Con xin vui lòng nghe’.

Những câu này không cần giải thích. Sau đó Thế Tôn tuyên dương:

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát.

佛告觀世音菩薩。

Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Thế Âm.

Quán Thế Âm Bồ Tát là người đại diện cho chúng ta.

Vị lai hiện tại chư thế giới trung, hữu thiên nhân thọ thiên phước tậ, hữu ngũ suy tướng hiện, hoặc hữu đọa u ác đạo chi giả.

未來現在諸世界中。有天人受天福盡。有五衰相現。或有墮於惡道之者。

Trong các thế giới về thuở hiện tại và vị lai, có vị thiên nhân nào phước trời thọ hưởng đã hết, có Ngũ Suy Tướng hiện ra, hoặc có vị phải đọa lạc nơi chốn ác đạo.

Đoạn này rất quan trọng! Chúng ta phải ghi nhớ, đây là lời giải thích chân tướng sự thật. Sanh lên cõi trời, người trên trời hưởng phước cũng có

ngày hết, khi hưởng hết phước thì chết. Ở đây nói rõ thọ mạng người cõi trời dài lâu, nhưng không thể không chết, hết thấy lục đạo đều có sanh tử. Hai thứ sanh tử đều đầy đủ ‘Phần đoạn sanh tử và Biến Dịch sanh tử’, cho dù sanh tới cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng cũng còn sanh tử, như vậy thì không rốt ráo. Có bao nhiêu người mong sanh lên trời? Lên trời cũng không rốt ráo. Không những phước trời hưởng hết, người Trời có sanh tử, và lại sẽ đọa ác đạo. Khi thọ mạng cõi trời hưởng hết rồi đọa tam ác đạo, đó là sự thật, chúng ta không thể không biết. Trong chú giải, vài hàng đầu nói rất hay, chúng ta hãy đọc: ‘*Chư thiên trong Tam giới đều mang túc nghiệp*’, Tam giới gồm có sáu tầng trời Dục Giới, mười tám tầng trời Sắc Giới, và bốn tầng trời Vô Sắc Giới, tổng cộng có hai mươi tám tầng. Làm sao có thể sanh lên trời? Nghiệp tu đời trước khác nhau, sanh lên trời là do tu nghiệp thiện, trong kinh đức Phật dạy điều kiện sanh lên trời là phải tu ‘Thập thiện nghiệp và tứ vô lượng tâm’.

Ngày nay trong đời sống hằng ngày chúng ta xử thế, đối người, tiếp vật, có làm tròn mười nghiệp thiện hay không? Chư vị đồng tu muốn được một chút thành tựu trong Phật pháp, đời này nhất định không thể làm việc hại người lợi mình, tuyệt đối không được làm. Tuyệt đối không thể có tâm niệm hại người, đương nhiên không thể làm việc tổn hại tới người khác. Bất luận trong trường hợp nào, miệng không nói lời ác độc, chúng ta phải biết đạo lý làm người căn bản này, phải làm cho bằng được. Nếu có thể niệm niệm đều đem lại lợi ích cho chúng sanh, có thể xả mình vì người, đó là bạn tu tích phước đức, vậy thì bạn mới được phước báo cõi trời. Khi khởi tâm động niệm đều vì xã hội, vì nhân dân, vì hết thấy chúng sanh, thì tiền đồ của bạn sẽ tươi sáng. Cho dù không biết vãng sanh Tịnh Độ, cũng chắc chắn sẽ sanh lên trời, hưởng phước trời. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ những sự thiện ác, tội phước mà đức Phật đã dạy trong kinh. Kinh Địa Tạng cũng rất rõ ràng, chúng ta thường đọc tụng, thường suy nghĩ, trong đời sống hằng ngày mỗi khi khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có phạm lỗi hay không? Khi đọc tụng bạn hãy kiểm điểm tâm hạnh của mình, đó mới là thật sự tu hành. Nếu phạm lỗi thì phải thật sự sám hối sửa lỗi, tuyệt đối không thể chừa chừa, không thể che đậy, che đậy thì tội ấy sẽ nặng, tội nghiệp của bạn càng tích lũy càng nặng. Bạn phải biết sám hối, phải thật sự sửa lỗi. Tuyệt đối đừng lợi dụng người ta, làm vậy chẳng có ích lợi gì hết. Bạn lợi dụng người ta thì đời sau cũng phải trả nợ, vậy thì có đáng gì đâu! Như vậy không phải là gây phiền phức cho chính mình hay sao? Đời sống của chúng ta càng đơn giản càng tốt.

Lần này chúng tôi tham quan một đạo tràng thuộc phái Tiểu Thừa ở Bách Tư Sâm (Perth, Úc Châu), tham quan xong tôi rất cảm động. Ở đó có

mười bảy vị xuất gia đến từ nhiều quốc gia, họ được tín đồ cúng dường, có được một miếng đất khoảng chín ngàn sáu trăm acre toàn là rừng núi, họ xây đạo tràng tại đó, phòng ốc đều do chính họ thiết kế, họ tự xây cất chứ không mượn công nhân, xây cũng rất khá. Họ có một Phật đường trang nghiêm, đơn giản mộc mạc. Có một thư viện nho nhỏ, có phòng tắm, phòng tắm rất lớn có từng gian từng gian. Phòng nghỉ ngơi của họ có được hai mươi gian nhà, mỗi gian cách nhau chừng năm phút đi bộ, gian phòng nghỉ ngơi này rất nhỏ, mỗi người một gian nhỏ thôi nhắm chừng khoảng bốn mét vuông, chẳng lớn lắm, nếu để giường thì để được vừa đủ ba chiếc giường. Phòng nhỏ này sạch sẽ, gọn gàng, giống như túp lều nhỏ vậy, phân tán trong khu vực này. Họ nói họ hy vọng tương lai đạo tràng này tối đa chỉ có hai mươi người trú ở đó. Chẳng có nhà bếp, người theo Tiểu Thừa chẳng có nhà bếp, chẳng nấu nướng, chỉ nhận sự cúng dường của người ta, mỗi ngày có cư sĩ đem cơm đến cúng dường cho họ. Mỗi ngày họ ăn một bữa cơm, coi xong tôi rất cảm động, họ chỉ chuyên tâm để làm việc đạo. Trong thành phố họ có một đạo tràng chi nhánh, có một giảng đường, mỗi thứ sáu có hai pháp sư tới đó giảng kinh thuyết pháp, mỗi tuần một lần, thỉnh chúng có khoảng hơn bốn trăm người đều là tín đồ của họ. Có bạn đồng tu cùng đi với chúng tôi hỏi họ, nếu gặp lúc trời mưa, gió bão, chẳng có người đem cơm nước tới thì làm sao? Họ nói trước giờ chưa từng gặp qua trường hợp như vậy. Mấy năm trước bị cháy rừng, cây cối ở đó cũng bị thiêu trụi, nhưng gian nhà nghỉ ngơi của họ chẳng sao cả, thật là chẳng thể nghĩ bàn, do đó thật sự tu đạo thì có thần hộ pháp hộ vệ. Chúng tôi tham quan xong rất cảm động, nhìn thấy hình dáng của người thật sự tu hành, đây là nơi [xứng đáng để cho] chúng ta tham học.

Đoạn kinh này nói người cõi trời lúc ‘hưởng hết phước trời, có năm tướng suy kém hiện ra’. Phước báo của người cõi trời lớn nhỏ khác nhau, cũng giống như người trong thế gian chúng ta. Chúng ta được thân người, ai cũng được thân người, mọi người đều cư trú trên địa cầu này, phước báo của mỗi người không giống nhau. Chúng tôi tới Úc Châu tham quan, phước báo người Úc Châu lớn hơn chúng ta, chúng ta đồng người như vậy chen chúc trong một căn lầu nhỏ cũng như cái lồng chim bồ câu vậy, phòng nghỉ ngơi của người ta, một người trú ở một phòng thật lớn. [Còn ở Bách Tur Sâm nói trên] tuy phòng nghỉ ngơi nhỏ nhưng khoảng không gian sinh hoạt rất lớn; từ phòng này tới phòng khác phải đi bộ khoảng năm, sáu phút, [họ cư trú trong hoàn cảnh] núi non thanh tú như vậy. Ngày nay chúng ta nói là từ trường khác nhau, khi bước vào đạo tràng thì tâm bạn liền thanh tịnh, liền hoan hỷ. Dã thú trên núi rất nhiều, nhưng người xuất gia đều có tâm từ bi, dã thú cũng không hại người, con người có thể tiếp xúc với dã thú, dùng tâm

chân thành, tâm thanh tịnh, tâm từ bi để tiếp xúc thì rắn độc, thú dữ cũng không hại bạn, vì tâm địa bạn từ bi, chẳng có tâm độc ác. Nếu tâm bạn độc ác thì sẽ xung đột với chúng nó, nếu tâm bạn từ bi, thanh tịnh thì sẽ không xung đột. Ở Trung Quốc cũng có rất nhiều người tu hành trong rừng sâu, họ thường ở gần cọp và những thú dữ khác. Những thú dữ đó giống như những con vật bạn nuôi trong nhà, nó biết nghe lời, đạo lý là như vậy. Đúng như lời dạy của đức Phật, làm thế nào để sống chung hòa bình với chúng sanh trong lục đạo, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau.

Con người có thể chung sống hòa bình với rắn độc, thú dữ thì lẽ nào không thể chung sống hòa bình với người khác? Do đó niệm niệm phải quay lại suy nghĩ chính mình, đừng nghĩ tới người khác, lỗi làm ở tại đâu? Lỗi làm chắc chắn là của mình, người khác không có lỗi, như vậy thì bạn mới có thể sống chung với người khác. Nếu khởi tâm động niệm đều nghĩ mình chẳng có lỗi, người khác đều có lỗi, thì bạn sẽ đối lập với người ta, kinh chống kẻ khác, mỗi thất gút này vĩnh viễn không được hóa giải, cho nên thường phản tỉnh lỗi lầm của mình, sửa đổi lỗi lầm của mình, đừng yêu cầu người khác phải tùy thuận theo mình, phải yêu cầu mình tùy thuận theo mọi người, làm vậy mới đúng. Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta ‘hằng thuận chúng sanh’, chứ chẳng kêu chúng sanh thuận theo mình. Sau đó mới có thể tùy hỷ tu tập tích lũy công đức, công đức là Định và Huệ. Định là ‘nhất tâm bất loạn’ nói trong kinh Di Đà, Định khởi tác dụng chính là Huệ, Định Huệ mới có thể giải quyết vấn đề.

Nếu phước báo của người cõi trời chẳng lớn, lúc lâm chung những hạt giống thói quen xấu trong A Lại Da Thức khởi lên làm cho họ đọa ác đạo. Đây là điều đức Phật thường nói trong kinh, lúc lâm chung nghiệp lực mạnh nhất sẽ lôi đi, ý niệm nào mạnh thì người đó sẽ theo ý niệm đó đi đầu thai, do đó lúc lâm chung ý niệm thiện mạnh thì người đó sẽ sanh thiện đạo, ác niệm mạnh thì người đó sẽ sanh ác đạo. Chẳng phải vua Diêm La phán cho bạn sanh vào cõi nào, mà do ý niệm của bạn dẫn bạn đi. Nếu ý niệm ngu si của bạn mạnh sẽ dẫn bạn vào cõi súc sanh. Ý niệm tham ái mạnh sẽ dẫn vào cõi ngạ quỷ; ý niệm sân giận mạnh sẽ dẫn vào cõi địa ngục. Do đó có thể biết nếu ý niệm cuối cùng của chúng ta, ý niệm Phật mạnh thì sẽ sanh Tịnh Độ, lúc bình thường chúng ta phải vun bồi ý niệm này, chứ đừng đợi tới lúc lâm chung thì không kịp nữa. Lúc lâm chung, mười niệm có thể vãng sanh là không sai, trên mặt Lý thì được, còn trên mặt Sự thì rất ít [người làm được như vậy]. Một ít người này đều do sức thiện căn đời trước mạnh mẽ, chỉ vì một lúc mê hoặc tạo tác ác nghiệp, lúc lâm chung có người nhắc nhở nên túc căn của họ được khơi dậy, như vậy mới vãng sanh, tuyệt đối chẳng phải là may mắn. Nếu bạn muốn may mắn được sanh thì tuyệt đối chẳng có lẽ này,

nhất định phải vun bồi, nỗ lực, dốc sức hằng ngày, chúng ta phải biết đây là ‘*một đại sự nhân duyên trăm ngàn vạn kiếp khó gặp*’. Nếu đã hiểu được đạo lý và chân tướng sự thật này rồi thì bạn làm sao không buông xuống được? Bạn chắc chắn sẽ buông xuống được. Nếu bạn nói bạn chưa buông xuống được, đó là vì bạn chưa nhận thức rõ ràng chân tướng sự thật, chưa hiểu rõ đạo lý. Sau khi thấu triệt thì nhất định sẽ buông xuống, tuyệt đối sẽ không tiêm nhiễm.

Trong kinh nói ‘năm tướng suy kém’ gồm có hai thứ: ‘Năm tướng nhỏ và năm tướng lớn’. Năm tướng suy kém nhỏ, thứ nhất là thân thể có mùi hôi. Lúc bình thường thì thân thể của người cõi trời thanh tịnh, có mùi thơm. Rất nhiều đồng tu niệm Phật, hoặc trong lúc niệm Phật, hoặc tụng kinh, thậm chí trong lúc kinh hành, thảo luận Phật pháp người được mùi thơm lạ. Mùi thơm lạ này từ đâu tới? Có thể là mùi thơm lạ này từ trước tới giờ bạn chưa hề ngửi được, bạn chẳng diễn tả được, mùi thơm này rất lạ, thậm chí là một mùi thơm thật nồng. Có lúc kéo dài cả mấy phút, mọi người đều ngửi được. Cổ đại đức nói, khi chúng ta ở đó niệm Phật, tụng kinh, thảo luận Phật pháp, gặp lúc có người cõi trời đi ngang qua, họ nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, họ dừng lại chấp tay, lúc đó là lúc bạn ngửi được mùi thơm lạ. Những trường hợp này rất nhiều, nhiều người đã từng trải qua. Đến lúc năm tướng suy kém nhỏ hiện ra là lúc phước báo của họ sắp hết, chẳng còn mùi thơm. Thứ hai trên thân người cõi trời đều có hào quang, [lúc tướng suy kém nhỏ hiện ra thì] hào quang này sẽ yếu đi. Thứ ba là lúc tắm rửa thì nước dính trên thân thể; khi chúng ta tắm xong thì phải lau cho khô, người cõi trời không cần, nước sẽ không dính ướt trên thân. Khi nước dính trên thân thì đó là tướng suy kém. Thứ tư là họ sẽ khởi lên một ý niệm tham luyến đối với cảnh giới xung quanh, khởi lên ý niệm nhiễm trước. Thứ năm là nháy mắt, lúc bình thường thì người cõi trời không nháy mắt, khi có nháy mắt thì đó là tướng suy kém. Đây là năm tướng suy kém [chúng tỏ] họ hưởng gần hết phước báo.

Khi phước báo hưởng hết thì ‘năm tướng suy kém lớn’ hiện ra, tướng thứ nhất trong ‘năm tướng suy kém’ là quần áo dơ. [Lúc bình thường thì] quần áo của người cõi trời chẳng cần phải cắt may, chẳng cần phải giặt giũ, quần áo của họ không nhiễm chất dơ, nhưng tới lúc này thì sẽ nhiễm bụi bặm. Thứ nhì, người cõi trời đều đội mũ, trên mũ có cài hoa tươi, hoa này sẽ khô đi, sẽ héo đi, đây là tướng suy thoái, lúc đó họ sẽ rất đau khổ. Thứ ba là chảy mồ hôi. Lúc có những tướng này xảy ra thì thọ mạng của họ đã gần hết, trong kinh nói đại khái không quá bảy ngày thì họ sẽ chết. Thứ tư là thân thể có mùi hôi. Thứ năm là họ đứng ngồi không yên. Lúc năm tướng suy thoái nhỏ hiện ra, nếu họ có duyên gặp được chư Phật, Bồ Tát, gặp thiện tri thức, nếu họ có thể sám hối, quy y, noi theo lời dạy mà tu học thì họ có thể

khôi phục, có thể gia tăng phước trời. Nói cách khác, gia tăng thọ mạng của họ. Năm tướng suy thoái lớn hiện ra thì không được, nhất định sẽ đọa lạc. Do đó thiên nhân càng lên cao, đọa lạc càng khổ. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, lúc phước hưởng hết có rất nhiều người sanh tới cõi người, đổi lấy thân người. Sau khi thọ mạng của người ở cõi Tứ Thiên thiên, Tứ Không thiên hết, hơn phân nửa đều đọa tam đồ, ‘hoặc đọa ác đạo’ như người ta thường nói ‘trèo cao, té đau’, việc này đều có đạo lý trong đó. Xin xem tiếp kinh văn:

Như thị thiên nhân nhược nam nhược nữ, đương hiện tướng suy hiện, hoặc kiến Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất chiêm nhất lễ, thị chư thiên nhân chuyên tăng thiên phước, thọ đại khoái lạc, vĩnh bất đọa tam ác đạo báo.

如是天人若男若女。當現相時。或見地藏菩薩形像。或聞地藏菩薩名。一瞻一禮。是諸天人轉增天福。受大快樂。永不墮三惡道報。

Các vị thiên nhân đó, hoặc nam hoặc nữ, đương lúc tướng suy hiện ra, mà hoặc thấy được hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng hoặc nghe được danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đảnh lễ, thì các vị thiên nhân đó được phước trời thêm lớn, hưởng nhiều sự vui sướng, vĩnh viễn không phải đọa lạc vào ba ác đạo nữa.

Việc này phải coi duyên phận, nếu duyên phận của người đó tốt, gặp được Địa Tạng Bồ Tát, lúc năm tướng suy thoái của họ hiện ra, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát hoặc nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát. Không nhất định phải gặp tận mặt Bồ Tát, giống như hiện nay chúng ta đúc nặn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, bạn nhìn thấy tượng, nghe đến danh hiệu của Bồ Tát, cũng có thể ‘nhất chiêm nhất lễ’. Câu nhất chiêm nhất lễ ở đây, chúng ta đừng hiểu lầm, chỉ lạy Địa Tạng Bồ Tát một lần là thôi, làm gì có chuyện tiện nghi dữ vậy? ‘Nhất’ là nhất tâm, phải hiểu như vậy, đó là chân tâm. Dùng tâm chân thành để chiêm lễ, trong tâm chân thành có đầy đủ tâm sám hối, đầy đủ lễ kính. Thiên Thân Bồ Tát trong Vãng Sanh Luận có nói năm cương lĩnh tu học, chữ chiêm lễ trong câu ‘nhất chiêm nhất lễ’ có đủ [năm cương lĩnh tu học nói trên]. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư y cứ nguyên tắc này, đặt ra một công khóa cho người sơ học chúng ta ‘Tịnh Tu Tiếp Yếu’, Ngài y theo năm nguyên tắc trong Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ Tát mà đặt ra. Trong đó có lễ kính, xưng danh, sám hối, quan trọng nhất là sám hối. ‘Những vị thiên nhân đó chuyên tăng thiên phước’, nghiệp chướng tiêu trừ, phước báo liền hiện ra, họ có thể kéo dài thời gian hưởng phước ở cõi

trời. ‘Vĩnh viễn không đọa quả báo trong tam ác đạo’. Trong chú giải có ghi một câu chuyện⁴, quý vị coi sẽ biết. Từ những câu chuyện của người xưa, không những chúng ta có thể sanh khởi lòng tin, mà còn có thể nhận biết được chân tướng sự thật, biết làm sao tu học, đây là nói chiêm lễ, sám hối, tu phước. Câu kệ:

Hà hương kiến văn Bồ Tát, dĩ chư hương hoa, y phục, ẩm thực, bảo bối, anh lạc bố thí cúng dường, sở hoạch công đức phước lợi vô lượng vô biên.

何況見聞菩薩。以諸香華。衣服。飲食。寶貝。瓔珞布施供養。所獲功德福利無量無邊。

Hương chi là được thấy tượng, được nghe tên của Bồ Tát, rồi đem các thức hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, vật báu, chuỗi anh lạc... mà bố thí cúng dường, thì công đức phước lợi có được sẽ vô lượng vô biên.

Đây là nói phước báo của sự thấy, nghe, chiêm lễ rất lớn, nếu cộng thêm cúng dường, thì phước của họ được đương nhiên sẽ càng lớn. Ở đây nêu lên vài thí dụ ‘hương, hoa, y phục, thức ăn’, chúng ta phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp. ‘Hương’ tượng trưng cho Tín, Giới, Định, Ngũ Phần Pháp Thân. Chắc chắn không phải là chúng ta mang theo một chút hương đem đốt trước mặt Phật, Bồ Tát để cúng dường là được, đó chỉ là hình thức, [chúng ta] phải biết từ hình thức này mà hiểu được thật chất, đó mới là chân hương. Do đó có thể xả bỏ tham-sân-si, tu Giới, Định, Huệ, mới thật sự là dùng hương cúng Phật. Chúng ta đốt cây hương này có ý nghĩa như vậy, [đốt hương nhắc chúng ta] xa lìa tham- sân-si siêng tu Giới, Định, Huệ. ‘Hoa’ tiêu biểu cho Lục Độ, Vạn Hạnh. ‘Y’ [phục] tiêu biểu Nhẫn Nhục, chúng ta phải hiểu những nghĩa này. ‘Thức Ăn’ tiêu biểu pháp vị. ‘Bảo bối, Anh lạc’ tiêu biểu dụng cụ trang nghiêm. Chúng ta thật sự có thể y theo những phương pháp này để tu học, thì phước báo, lợi ích đạt được sẽ vô lượng vô biên.

‘Vô lượng vô biên’, trong chú giải có nói, phần cuối nói ‘*Nay nhận được công đức phước lợi*’, ‘*tương ứng với Bát Nhã, giống như hư không vô*

⁴ Câu chuyện trong bản Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Khoa Chú, trang 435 như sau:

Như Thiên Đế Thích, tướng suy lớn và nhỏ đột nhiên xuất hiện, lòng sanh hoảng sợ, nghĩ như thế này: “Ai có thể cứu giúp tai ách tướng suy như thế này cho tôi, tôi sẽ quy y người ấy”. Liên tự hiểu rõ, trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể cứu giúp được, liền đến chỗ Phật, xót xa cầu thỉnh. Phật thuyết pháp cho ông ta, ông ta liền thấy được chân lý, khiến cho những tướng suy đều tiêu diệt ngay lập tức, nên ông ta hoan hỷ, nói bài kệ Ai Ngữ. (kệ dài quá nên lược bớt, không dịch).

lượng vô biên. Làm sao tương ứng với Bát Nhã? Đó là như kinh Kim Cang dạy chúng ta, Bồ Tát dùng câu ‘*chẳng có ngã tướng, chẳng có nhân tướng, chẳng có chúng sanh tướng, chẳng có thọ giả tướng*’, tu tích hết thấy thiện pháp, điều thiện lành tuy là nhỏ, nhưng công đức, phước lợi thâm hoạch được vô lượng vô biên, đó là đạo lý như vậy. Nếu chấp tướng tu hành, phước báo tu học được càng lớn, nhưng thâm hoạch được phước báo rất nhỏ, sự thật này đức Thế Tôn đã nói rất nhiều lần trong kinh điển, đặc biệt là kinh Đại Thừa, chúng ta phải lắng lòng tìm hiểu. Do đó có thể biết mở rộng tâm lượng là đề mục tu học thứ nhất của người tu theo Đại Thừa chúng ta. Nếu không thể mở rộng tâm lượng, nói thật ra thì thành tựu của chúng ta thua xa Tiểu Thừa. Người Tiểu Thừa cho dù không thể chứng quả, đây là sự thật, ngay cả sơ quả Tiểu Thừa là Tu Đà Hoàn cũng không dễ gì chứng được, rất khó chứng được, nhưng phước báo nhân thiên họ chắc chắn sẽ đạt được. Chúng ta coi xong nhất định sẽ không hoài nghi, họ tu thiên phước. Nếu có thể đoạn được tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc thì mới có thể chứng được quả vị Tu Đà Hoàn, nhưng tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong Tam Giới rất khó đoạn dứt được.

Người tu học Đại Thừa như chúng ta, nếu không thể buông xuống thân tâm thế giới thì niệm Phật không thể vãng sanh. Đây là câu khẩu đầu thiền mà vị ‘đường chủ’ trong Niệm Phật Đường thường nói, nhắc nhở đồng tu niệm Phật từng giờ từng phút, ‘buông xuống hết thấy thân tâm thế giới’. Buông xuống thân tâm thế giới là buông xuống bốn tướng ‘Ta, Người, Chúng Sanh, Thọ Giả’, tương ứng với Bát Nhã, đến lúc đó thì thật sự là ‘một niệm tương ứng một niệm Phật’, bạn sẽ có thể nắm chắc sự vãng sanh. Nếu không nắm chắc vãng sanh thì [có thể là] bạn còn tiếc nuôi một cái gì đó trên thế gian này, chỉ cần có một tơ hào tiếc nuôi thì sẽ gây chướng ngại cho sự vãng sanh của bạn, nhất định phải xả sạch sành sanh. Cái gì bạn có thì phải bố thí, đem lợi ích cho chúng sanh, những gì thân thể này cần dùng đều rất có hạn, sợ phí chẳng nhiều, cần gì phải tích lũy những vật dụng hằng ngày quá nhiều, để cho thân thể mình tạo tội nghiệp? Do đó nhất định phải biết bố thí, phải biết chia xẻ phước báo của mình với hết thấy chúng sanh, vậy thì phước báo của bạn sẽ lớn, đó là phước báo thật sự. Lời tán thán của đức Thế Tôn trong đoạn này rất dài, đến đây là hết một đoạn, phía sau là việc chuyên ác nghiệp lúc lâm chung, cũng vô cùng quan trọng, ngày mai chúng ta nói tiếp.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.